ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51 /TB-UBND	*Hưng Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

THÔNG BÁO
Kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ năm 2026

Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh; Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh về việc phân công công việc của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026;

Ngày 23/3/2026, đồng chí Lê Quang Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì buổi làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ. Tham dự buổi làm việc có đồng chí Giám đốc, các đồng chí Phó Giám đốc; trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; lãnh đạo và chuyên viên liên quan của Văn phòng UBND tỉnh.

Sau khi nghe lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả công tác năm 2025, 3 tháng đầu năm 2026, phương hướng nhiệm vụ năm 2026; đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết luận chỉ đạo, như sau:

Ngay sau khi hợp nhất tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy, triển khai thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo về triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CĐS) theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh, đạt nhiều kết quả tích cực.

Tuy nhiên, hoạt động KHCN, ĐMST, CĐS trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, như: Tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ còn chậm, muộn; chỉ số Chuyển đổi số (DTI) năm 2024 còn thấp; cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực phục vụ phát triển KHCN, ĐMST, CĐS chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt là nhân lực cấp xã có trình độ công nghệ thông tin còn thiếu và yếu; hạ tầng, dữ liệu số rời rạc, phân tán, nhỏ lẻ, thiếu liên thông, chia sẻ giữa các ngành, lĩnh vực; tỷ lệ số hóa hồ sơ tài liệu, tỷ lệ hồ sơ đạt cấp độ an toàn thông tin còn thấp; kết quả nghiên cứu khoa học vẫn chưa gắn chặt với sản xuất, thị trường, chưa mang lại hiệu quả, đột phá rõ rệt.

Để khắc phục những tồn tại nêu trên, đẩy mạnh phát triển KHCN, ĐMST, CĐS góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Những nhiệm vụ chung

1.1. Quán triệt tinh thần quyết tâm cao, hành động quyết liệt, thực chất, đồng thời nhận thức rõ những "điểm nghẽn" về hạ tầng, dữ liệu và đặc biệt là chỉ số DTI của tỉnh hiện vẫn ở nhóm cuối, để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp về KHCN,

ĐMST, CĐS có tính chất đột phá, lan toả nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược: Phấn đấu đưa tỉnh Hưng Yên vào Tốp 5 tỉnh đứng đầu cả nước về KHCN, ĐMST, năm 2026.

1.2. Tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển KHCN, ĐMST, CĐS; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

1.3. Tham mưu chỉ đạo và hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ngành, địa phương tập trung thúc đẩy ứng dụng KHCN, ĐMST, CĐS trong từng ngành, từng lĩnh vực; rà soát đánh giá các công nghệ đang sử dụng trên các lĩnh vực sản xuất để có biện pháp nâng cấp, chuyển đổi công nghệ, tạo ra năng suất lao động cao hơn, hiệu quả hơn, góp phần trực tiếp thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số của tỉnh.

1.4. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển KHCN, ĐMST, CĐS; kịp thời rà soát, nhận diện những nhiệm vụ chậm muộn hoặc có nguy cơ chậm muộn để kịp thời tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ.

1.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm chủ lực của tỉnh.

2. Rà soát, triển khai quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược

2.1. Về chuyển đổi số

a) Tập trung xây dựng và triển khai Đề án cải thiện chỉ số chuyển đổi số cấp địa phương (DTI) của tỉnh Hưng Yên.

- Sản phẩm: Đề án hoàn chỉnh, xác định rõ mục tiêu, lộ trình, giải pháp; phấn đấu đưa tỉnh vào tốp 10 năm 2026.

- Hoàn thành trước ngày 30/4/2026.

b) Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng vận hành Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh, đảm bảo khai thác dữ liệu thực chất phục vụ chỉ đạo điều hành đa lĩnh vực; *hoàn thành trước ngày 31/8/2026.*

c) Nâng cấp, tối ưu hóa Phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung, đảm bảo 100% văn bản (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng và thực hiện ký số hoàn toàn; *hoàn thành trước ngày 31/5/2026.*

d) Đôn đốc, tổng hợp đề xuất Ban Cơ yếu Chính phủ và phối hợp với các nhà mạng viễn thông triển khai cấp đầy đủ chữ ký số cho 100% cán bộ, công chức toàn tỉnh; thực hiện đăng ký chữ ký số trên Sim cho cán cán bộ, công chức từ cấp phó phòng trở lên; *hoàn thành trước ngày 30/6/2026.*

e) Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành để xóa bỏ tình trạng thiếu đồng bộ dữ liệu; *hoàn thành trước ngày 31/10/2026.*

f) Chủ trì, phối hợp với tập đoàn Viettel, các đơn vị liên quan xây dựng khung kiến trúc số dùng chung cho 104 xã, phường, trong đó có 16 xã, phường thực hiện thí điểm về chuyển đổi số toàn diện; trình Ban Chỉ đạo tỉnh phê duyệt; hoàn thành trước ngày 31/3/2026. *(Thông báo số 11-TB/BCĐ ngày 18/3/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh)*

Thực hiện đánh giá toàn diện các xã thực hiện thí điểm về chuyển đổi số toàn diện (về hạ tầng số, nền tảng số, nhân lực công nghệ thông tin), trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, đảm bảo rõ nhiệm vụ, sản phẩm, thời hạn hoàn thành, các yêu cầu hỗ trợ từ tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện với các xã để đảm bảo đạt chất lượng, tiến độ, mục tiêu đề ra; *hoàn thành trước ngày 30/4/2026.*

g) Tham mưu triển khai đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; trong đó xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các nhiệm vụ có tính nền tảng, cấp bách; *báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh trước ngày 31/5/2026. (Thông báo số 11-TB/BCĐ ngày 18/3/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh)*

h) Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 và Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung hoàn thành dứt điểm các nhiệm vụ còn lại trước ngày 01/7/2026.

2.2. Về Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo

a) Chỉ số năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP): Tổ chức đánh giá, phân tích và xây dựng, triển khai các giải pháp để đóng góp của chỉ số TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt 48% trong năm 2026 và hướng tới 50% vào năm 2030; *hoàn thành trước ngày 01/5/2026.*

b) Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII): Xây dựng, hoàn thiện Đề án cải thiện chỉ số PII, mục tiêu năm 2026 đứng trong Tốp 10 toàn quốc; *hoàn thành trước ngày 30/4/2026.*

c) Xây dựng Đề án xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nhiệm vụ trong Chương trình 10-CTr/TU); *báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/4/2026.*

d) Nghiên cứu thay đổi phương thức tuyển chọn, chủ động đặt hàng nhiệm vụ để doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia; tập trung vào 5-6 nhiệm vụ nổi trội, có sức lan tỏa.

2.3. Về một số dự án, công trình trọng điểm của ngành

a) Khu thực nghiệm sinh học công nghệ cao (xã Vũ Thư):

- Đôn đốc tiến độ, đảm bảo hoàn thành đầu tư Giai đoạn I để thực hiện nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng *trước ngày 30/6/2026*; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu đề xuất cơ chế vận hành cụ thể *trước ngày 01/5/2026*.

b) Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên: Theo dõi hồ sơ Đề án thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, kịp thời tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện các nội dung cần thiết để Đề án được phê duyệt trong tháng 4/2026; chủ động tham mưu các bước tiếp theo sau khi Đề án được phê duyệt.

c) Xây dựng Khu nghiên cứu, sản xuất thực nghiệm ứng dụng công nghệ cao tỉnh Hưng Yên, *phấn đấu khởi công trong năm 2026*.

2.4. Kiểm soát, đôn đốc thực hiện Nghị quyết 57

a) Tham mưu, rà soát, cập nhật, hoàn thiện Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành trong tháng 3/2026. *(Thông báo số 11-TB/BCĐ ngày 18/3/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh)*

b) Chủ trì, phối hợp kiểm soát chặt chẽ tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh thực hiện Nghị quyết 57.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách ngành các nhiệm vụ chậm muộn, đề xuất giải pháp xử lý theo *định kỳ trước ngày 05 hằng tháng* hoặc chủ động báo cáo đột xuất (nếu cần).

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tham mưu

3.1. Về phương pháp và lộ trình

- Chủ động rà soát, tham mưu triển khai, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Đối với các nội dung cần thống nhất với các sở, ngành liên quan, chủ động tham mưu UBND tỉnh tổ chức họp để thống nhất thực hiện, đảm bảo rõ trách nhiệm, thời gian, sản phẩm cụ thể.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh lựa chọn các lĩnh vực trọng điểm (như nông nghiệp số, logistics thông minh, y tế số…) để triển khai các mô hình thí điểm, tạo đột phá về phương pháp tiếp cận và rút ngắn thời hạn thực hiện nhiệm vụ.

- Mỗi ngành, mỗi lĩnh vực trên địa bàn tỉnh phải chủ động đăng ký và triển khai ít nhất 01 sản phẩm chuyển đổi số hoặc đổi mới sáng tạo cụ thể, có địa chỉ ứng dụng rõ ràng, mang lại hiệu quả đo lường được cho người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý nhà nước nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chủ động nghiên cứu, định hướng các sản phẩm cụ thể để đặt hàng trên cơ sở phù hợp thực tiễn, định hướng phát triển của tỉnh, lựa chọn các nhiệm vụ, lĩnh vực nổi trội, phát huy thế mạnh của tỉnh tạo hiệu ứng lan tỏa, tránh dàn trải lãng phí.

3.2. Nâng cao chất lượng tham mưu

- Nghiên cứu, tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật, đề án mang tính thực tiễn cao, khắc phục tình trạng sao chép văn bản Trung ương mà không có sự cụ thể hóa cho phù hợp với đặc thù của tỉnh mới sau sáp nhập.

- Tham mưu mở rộng hợp tác, huy động trí tuệ từ các chuyên gia, viện nghiên cứu, trường đại học lớn (như ĐHQG Hà Nội, Học viện Nông nghiệp, Đại học Bách khoa Hà Nội..) để giải quyết các bài toán lớn của tỉnh về công nghệ sinh học và trí tuệ nhân tạo (AI).

3.3. Giao nhiệm vụ cụ thể và thời hạn

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện phân công rõ người, rõ việc, rõ sản phẩm cho từng cá nhân cụ thể, phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Các nhiệm vụ chậm, muộn từ 01 ngày trở lên, phải báo cáo giải trình, xác định trách nhiệm tổ chức, cá nhân cụ thể. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ là căn cứ quan trọng nhất để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

3.4. Giao Văn phòng UBND tỉnh giúp UBND tỉnh tăng cường quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về khoa học công nghệ; chủ động tham mưu, theo dõi, đôn đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ cấp trên và lãnh đạo UBND tỉnh giao.

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo để Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Viettel HY, VNPT HY;
- Lưu: VT, KGVX.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Văn Dực